

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST.

Ngày: 27-5-2021.

Tranh chấp về dân sự mắc
đường dây tải điện, thông tin
liên lạc qua bất động sản khác
và bồi thường thiệt hại.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông K

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn D

2. Ông Nguyễn Viết T

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Tuyết N, thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 698/2020/TLST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp về dân sự mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản khác và bồi thường thiệt hại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Thái Văn M (Sáu M), sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 381/1, đường Võ Văn Trị, tổ 7, khóm Tn, phường T, C, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của ông M: Ông Đặng Văn K, sinh năm 1978, địa chỉ: số 13/4, khóm Bình Long 2, phường B, thành phố X, tỉnh A - là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14/9/2020).

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 339, đường Lê Văn Cử, tổ 23, khóm TN, phường HT, TP C, tỉnh Đ.

2. Bà Phan Thị B, sinh năm 1934;

Địa chỉ: Nhà không số, đường Võ Văn Trị, tổ 7, khóm TA, phường HT, TP C, tỉnh Đ.

3. Bà Phạm Thị Thu Y, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Nhà không số, đường Võ Văn Trị, tổ 7, khóm TN, phường HT, TP C, tỉnh Đ.

4. Ông Võ Văn K (Võ Xuân N), sinh năm 1952;

Địa chỉ: Số 10, đường Võ Trường Toản, tổ 5B, khóm M, Phường 1, TP C, tỉnh Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Điện lực tỉnh Đ

Địa chỉ: Số 250, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, TP C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B.

Địa chỉ: Số 250, đường Nguyễn Huệ, Phường 2, TP C, tỉnh Đ.

Ông Đặng Văn K, ông Trần Văn H và ông Võ Văn K (Võ Xuân N) có mặt tại phiên tòa. Khi tuyên án vắng mặt ông K không lý do.

Bà Phan Thị B và bà Phạm Thị Thu Y vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Ông Thái Văn M có ông Đặng Văn K đại diện trình bày :*

Diện tích đất 1.073,5 m² tại thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm Thuận An, phường Hòa Thuận, C, tỉnh Đ do ông Thái Văn M đứng tên. Do ông M đi làm ăn không có ở nhà nên ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y và ông Võ Văn K (Võ Xuân N) tự ý yêu cầu Điện lực tỉnh Đ kéo đường dây điện đi ngang qua đất của ông M để sử dụng. Nay ông M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân N) và Điện lực tỉnh Đ phải tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình, vật kiến trúc, đường dây tải nằm trên phần đất của ông chiều ngang 01 mét, chiều dài 13 mét, tại thửa số 652, tờ bản đồ số 17, tại tổ 7, khóm TAn, phường T, TP C, tỉnh Đ do ông M đứng tên.

Đơn khởi kiện (yêu cầu bồi thường thiệt hại bổ sung) ngày 22/12/2020 của Thái Văn M (Sáu M) như sau:

Yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân N) và Điện lực tỉnh Đ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) do từ năm 2016 đến nay không chuyển nhượng đất và không sản xuất được do có đường dây điện đi qua.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa ông K xác định, đường dây điện đã di dời ra khỏi phần đất thửa 652, tờ bản đồ số 17 do ông M đứng tên quyền sử dụng đất, tại phường TA, TP C, tỉnh Đồng Tháp. Nay chỉ yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân N) và Điện lực tỉnh Đ liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- *Văn bản ý kiến của ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K cùng trình bày :*

Vào năm 2010, ông Võ Văn K (Võ Xuân N) có xin ông Thái Văn M cho kéo đường dây điện đi ngang qua phần đất của ông M chiều ngang 13m và được ông M đồng ý bằng lời nói, nên Điện lực đã tiến hành trồng trụ, kéo đường dây trên không và đóng điện cho các hộ dân sử dụng đã 10 năm nay, hằng ngày mọi người dân và ông M đều thấy và biết sự tồn tại của đường dây hiện hữu mà các hộ ông H, bà B, bà Y, ông K đang sử dụng, nhưng từ đó đến nay ông M không có ý kiến hay khiếu nại gì về sự tồn tại của đường dây điện này. Hiện đường dây tải điện đã di dời ra khỏi đất của ông M. Nay không đồng ý liên đới bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Văn bản Công ty Điện lực tỉnh Đ ý kiến:

Đường dây hạ thế độc lập 1 pha 2 dây (loại dây 2xAV50mm²) kéo ngang phần đất ông Thái Văn M có chiều dài 13 mét thuộc tài sản của 06 hộ dân gồm (Võ Xuân N, Trần Văn H, Nguyễn Văn T, Võ Thành C, Phạm Thị Thu Y, Lê Thị N) tự đầu tư xây dựng vào ngày 25/10/2011. Công ty Điện lực Đ đã thực hiện lắp đặt công tơ tại trụ điện và ký kết hợp đồng mua bán điện với các hộ dân từ năm 2011 đến nay, trong thời gian này Công ty Điện lực Đồng Tháp không nH được bất kỳ thông tin, yêu cầu hay phản ánh nào liên quan đến đường dây điện nêu trên từ phía ông M. Điện lực đã hỗ trợ các bị đơn tháo dỡ, di dời đường dây điện ra khỏi diện đất của ông M. Nay không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của ông M. Do đồng hồ điện chính đặt ngoài phần đất của ông M, từ đồng hồ điện chính vào các đồng hồ của khách hàng do khách hàng tự thuê người khác kéo qua đất của ông M.

Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đình chỉ xét xử yêu cầu ông Thái Văn M yêu cầu tháo dỡ, di dời đường dây tải điện;

Không chấp nhận yêu cầu của ông Thái Văn M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phạm Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K và Điện lực tỉnh liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Đặng Văn K giao nộp sổ do Thái Văn M vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đ; sổ vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đ và bảng phụ lục phân kỳ hạn trả nợ (lịch trả nợ) của tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đ (các loại giấy tờ do ông K nộp là bản photocopy).

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nH định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Thái Văn M “Tranh chấp dân sự về mắc đường dây tải điện, thông tin liên lạc qua bất động sản khác và bồi thường thiệt hại”. Căn cứ khoản 6, khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân C, tỉnh Đ.

[2] Về nội dung:

Diện tích đất 1.073,5m² tại thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017, đất tọa lạc tại tổ 7, khóm TAn, phường HT, TP C, tỉnh Đ do hộ ông Thái Văn M đứng tên. Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y và ông Võ Văn K (Võ Xuân N) kéo đường dây điện đi ngang qua đất của ông M. Ông M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y và ông Võ Văn K (Võ Xuân N) và Điện lực Đ tháo dỡ, di dời đường dây tải điện ra khỏi diện tích đất do hộ ông M đứng tên quyền sử dụng đất. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 08/12/2020, biên bản hòa giải ngày 16/3/2021 và tại phiên tòa, các bên đương sự thống nhất xác định đường dây tải điện đã tháo dỡ, di dời ra khỏi diện tích đất thửa số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ Thái Văn M đứng tên. Hội đồng xét xử, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tháo dỡ, di dời đường dây tải điện.

Xét yêu cầu của ông M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân N) và Điện lực tỉnh Đ bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông K trình bày, năm 2016, có người hỏi nH chuyển đất thửa 652, tờ bản đồ số 17 của ông M, nhưng thấy đường dây tải điện thì họ không đồng ý nhận chuyển nhượng, ông M không làm đơn khiếu nại đến cơ quan chức năng hoặc Điện lực tỉnh Đ, không trao đổi, thắc mắc hoặc yêu cầu gì với ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân N) về đường dây tải điện. Do ông M không sản xuất, không chuyển nhượng được đất thửa số 652, tờ bản đồ số 17 nên ông M vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đ và Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đ, mục đích vay tiền cho con ăn học và sinh hoạt trong gia đình, tiền lãi phải đóng là 38.643.000 đồng, thiệt hại khoảng trên 100.000.000 đồng nhưng không xác định được thiệt hại gì, cụ thể bao nhiêu, chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 100.000.000 đồng. Xét thấy, việc vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đ thế chấp tài sản thửa đất khác, không phải thửa đất số 652, tờ bản đồ số 17 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH00496, ngày 23/02/2017 do hộ Thái Văn M đứng tên, vay tiền Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp hình thức tín chấp, ông M không chứng minh được nguyên nhân gây ra thiệt hại và thiệt hại gì, cụ thể bao nhiêu.

Về nguyên tắc bồi thường theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Ông M không chứng minh được, do đó yêu cầu của ông M không có căn cứ chấp nhận.

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân n) và Điện lực tỉnh Đ không đồng ý cho ông M số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ.

Từ phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu của ông M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân n) và Điện lực tỉnh Đ liên đới bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân C là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Văn M phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân n) và Điện lực tỉnh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 255, Điều 601 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Thái Văn M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân n) tháo dỡ, di dời đường dây tải điện.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Thái Văn M yêu cầu ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân n) và Điện lực tỉnh Đ liên đới bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tiền án phí trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007165, ngày 20/8/2020 và tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007569, ngày 31/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự C. Ông M phải nộp tiếp số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Văn H, bà Phan Thị B, bà Phạm Thị Thu Y, ông Võ Văn K (Võ Xuân n) và Điện lực tỉnh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nH được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nH:

- Chi Cục THA DS TP Cao Lãnh;
- Viện kiểm sát ND TP Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Công Khanh

